Chi tiết mã HS 7212.50

Mã HS	7212.50
Mô tả hàng hóa	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng bằng phương pháp khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	05/11/2026 03:23:42
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/721250/

8 dòng thuế thuộc 7212.50

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7212.50.14	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng bằng phương pháp khác: / - - Được phủ, mạ hoặc tráng bằng oxit crôm hoặc bằng crôm và oxit crôm: / - - - Dạng đai và dải(SEN), chiều rộng trên 25 mm; tấm phổ dụng (SEN)	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.50.19	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng bằng phương pháp khác: / - - Được phủ, mạ hoặc tráng bằng oxit crôm hoặc bằng crôm và oxit crôm: / - - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.50.23	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng bằng phương pháp khác: / - - Được phủ, mạ hoặc tráng hợp kim nhôm - kẽm: / - - - Dạng đai và dải(SEN), có chiều rộng không quá 25 mm	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.50.24	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng bằng phương pháp khác: / - - Được phủ, mạ hoặc tráng hợp kim nhôm - kẽm: / - - - Dạng đai và dải khác; tấm phổ dụng(SEN)	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.50.29	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng bằng phương pháp khác: / - - Được phủ, mạ hoặc tráng hợp kim nhôm - kẽm: / - - - Loại khác	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7212.50.93	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng bằng phương pháp khác: / - - Loại khác: / - - - Dạng đai và dải(SEN), có chiều rộng không quá 25 mm	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.50.94	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng bằng phương pháp khác: / - - Loại khác: / - - - Dạng đai và dải khác; tấm phổ dụng(SEN)	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.50.99	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng bằng phương pháp khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.